

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 22 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bàn Quý H, sinh ngày 05/9/1983; nơi cư trú: Tổ dân phố x, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị P, sinh ngày 08/01/1982; nơi cư trú: Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng xxx (Chi nhánh huyện BL Cao Bằng).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bàn Quý H và chị Hoàng Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bàn Quý H và chị Hoàng Thị P.

thỏa thuận nhất trí ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh H, chị P có 02 con chung là: Bàn Hoàng PM, sinh ngày 20/12/2005 và Bàn Hoàng PL, sinh ngày 30/11/2015. Cháu M đã đủ 18 tuổi, Anh H và chị P không đề nghị giải quyết. Sau khi ly hôn, Anh H và chị P thỏa thuận giao con chung Bàn Hoàng PL cho Anh H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh H không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh H, chị P còn nợ Ngân hàng xxx (Chi nhánh huyện BL Cao Bằng) số tiền 87.252.947 đồng tính đến ngày 01/12/2024, trong đó: số nợ gốc: 86.540.000 đồng, số nợ lãi: 712.947 đồng.

Sau khi ly hôn, Anh H và chị P thỏa thuận anh Bàn Quý H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng xxx (Chi nhánh huyện BL Cao Bằng) số tiền 87.252.947 đồng, trong đó, tiền gốc là 86.540.000 đồng, tiền lãi là 712.947 đồng tính đến ngày 01/12/2024, và lãi phát sinh theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày 01/12/2024 cho đến khi thanh toán hết khoản vay.

2.5. Về án phí: Áp dụng khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 2, Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; khoản 7, Điều 26; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Bàn Quý H và chị Hoàng Thị P mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, Anh H tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân cho chị P số tiền 75.000 đồng. Anh Bàn Quý H có nghĩa vụ nộp số tiền 1.181.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền Anh H phải nộp là 1.331.000 đồng, đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) Anh H đã nộp theo biên lai số: 0003592, ngày 22/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao

Bằng. Anh H còn phải nộp số tiền 1.031.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Chị Hoàng Thị P có nghĩa vụ nộp số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng xxx Chi nhánh Bảo Lâm số tiền 2.181.000 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0003604 ngày 03/12/2024 tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án đối với khoản tiền 87.252.947 đồng cho đến khi thi hành án xong. Nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất cơ bản mà Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện BL;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện BL;
- UBND thị trấn BL (Để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim